

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ

Số:...../HĐMB.

- Căn cứ.....
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.

Hôm nay,
ngày.....tháng.....năm.....

Tại địa điểm:.....

Chúng tôi
gồm:.....

Bên A:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại.....
- Tài khoản số:.....
- Đại diện là:Chức vụ:.....
- Giấy uỷ quyền số:.....(nếu thay giám đốc ký).....
- Viết ngày:.....Do:Chức vụ.....ký

Bên B:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại.....
- Tài khoản số:.....
- Đại diện là:Chức vụ:.....
- Giấy uỷ quyền số:.....(nếu thay giám đốc ký).....
- Viết ngày:.....Do:Chức vụ.....ký

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung công việc giao dịch.

1. Bên A bán cho bên B:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Cộng:					

Tổng giá trị: (Bằng chữ)

2. Bên B bán cho bên A

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Cộng:					

Tổng giá trị: (Bằng chữ)

Điều 2. Giá cả:

Đơn giá mặt hàng trên là giá.....(theo văn bản nếu có) của.....

Điều 3. Chất lượng và quy cách hàng hoá:

1. Chất lượng mặt hàng.....được quy định theo.....

2.....

Điều 4. Bao bì và ký mã hiệu:

1. Bao bì làm bằng:

2. Quy cách bao bì.....cỡ.....kích thước.....

3. Cách đóng gói:

- Trọng lượng cả bì:.....

- Trọng lượng tịnh:.....

Điều 5. Phương thức giao nhận:**1. Bên A giao cho Bên B theo lịch sau:**

ST T	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú

2. Bên B giao cho Bên A theo lịch sau.

ST T	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú

3. Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển là do Bên.....chịu.
 4. Chi phí bốc xếp (mỗi bên chịu một đầu hoặc.....)
 5. Quá thời gian quy định giao nhận hàng hoá mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là..... đồng/ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.
 6. Khi nhận hàng, bên mua có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hoá tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v.. thì lập biên bản tại chỗ yêu cầu bên bán xác nhận. Hàng đã ra khỏi kho bên bán không chịu trách nhiệm (trừ loại hàng có quy định thời hạn bảo hành).
- Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên mua sau khi chở về nhập kho mới phát hiện có vi phạm thì phải lập biên bản mời cơ quan kiểm tra trung gian (VinaControl) đến xác nhận và phải gửi đến bên bán trong hạn 10 ngày tính từ khi lập biên bản. Sau 15 ngày nếu bên bán đã nhận được biên bản mà không có ý kiến gì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó.
7. Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm, khi đến nhận hàng, người nhận phải có đủ:
 - Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua.
 - Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán.

- Giấy chứng minh nhân dân.

Điều 6. Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hoá

1. Bên bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng... cho bên mua trong thời gian là Tháng.
2. Bên bán phải cung cấp đầy đủ mỗi đơn vị hàng hoá một giấy hướng dẫn sử dụng (nếu cần).

Điều 7. Phương thức thanh toán.

1. Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức.....trong thời gian.....
2. Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức.....trong thời gian.....

Điều 8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu cần)

Điều 9. Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện hợp đồng.

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trên, không thực hiện được đơn phương thay đổi hoặc huỷ bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng sẽ bị phạt tới% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 12%).
2. Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về phạt vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành, v.v....mức phạt cụ thể do hai bên thoả thuận dựa trên khung phạt Nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Điều 10. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).
2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được mới đưa vụ việc ra toà án.

Điều 11. Các thoả thuận khác (do các bên tự thoả thuận)

Điều 12. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày.....đến ngày.....

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá ngày. Bên ... có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm thanh lý.

Hợp đồng này được làm thành....bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ...bản.

Đại diện bên A

Chức vụ

Đại diện bên B

Chức vụ

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC BÁN HÀNG

(Số:/HĐNTBH)

Hôm nay, ngày tháng năm Tại

Chúng tôi gồm có:

Bên bán:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:.....

Mã số thuế:.....

Tài khoản số:

Do ông (bà):

Chức vụ:làm đại diện.

Bên mua:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản số:

Do ông (bà):

Chức vụ:làm đại diện.

Hai Bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc bán hàng với các điều khoản sau:

Điều 1. Các điều khoản chung

1.1. Hai Bên cùng có quan hệ mua bán với nhau theo quan hệ bán hàng trên cơ sở hai Bên cùng có lợi.

1.2. Trong khuôn khổ Hợp đồng này, hai Bên sẽ ký tiếp các Hợp đồng mua bán hoặc Đơn đặt hàng (Bảng văn bản, điện thoại và thư điện tử) đối với từng lô hàng cụ thể. Chi

tiết hàng hóa, số lượng, giá cả, giao hàng, phương thức thanh toán và các điều khoản khác (nếu có) sẽ được chỉ rõ trong các Hợp đồng mua bán, Đơn đặt hàng tương ứng.

1.3. Thứ tự ưu tiên thực hiện là các bản sửa đổi bổ sung của Hợp đồng mua bán.

1.4. Hợp đồng nguyên tắc bán hàng. Điều khoản nào trong Hợp đồng mua bán mâu thuẫn với các điều khoản trong Hợp đồng này thì sẽ thực hiện theo các điều khoản được qui định trong Hợp đồng này.

Điều 2. Hàng hóa

2.1. Hàng hóa do bên Bán cung cấp đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng và các thông số kỹ thuật của Hãng cấp hàng/Nhà sản xuất.

2.2. Chi tiết về hàng hóa sẽ được các Bên chỉ rõ trong các Hợp đồng mua bán trong khuôn khổ của Hợp đồng này.

Điều 3. Giao nhận hàng hóa

3.1. Số lượng hàng hóa, địa điểm giao nhận, chi phí vận chuyển được qui định cụ thể trong các Hợp đồng mua bán hoặc đơn đặt hàng.

3.2. Hàng hóa có thể giao một lần hay nhiều lần tùy theo hai Bên thỏa thuận. Bằng chứng giao hàng gồm có:

a) Hóa đơn bán hàng hợp lệ.

b) Biên bản giao nhận: ghi rõ số lượng hàng, số hóa đơn bán hàng, số kg/số kiện.

Điều 4. Giá cả và phương thức thanh toán

4.1. Các doanh nghiệp là bạn hàng của bên Bán sẽ được hưởng chế độ mua theo giá thống nhất với mọi bạn hàng theo chính sách giá của Công ty
.....

4.2. Đơn giá, tổng trị giá hàng hóa, thuế VAT, sẽ được ghi cụ thể trong Hợp đồng mua bán được ký kết bởi hai Bên.

4.3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được qui định cụ thể trong từng Hợp đồng mua bán.

4.4. Thanh toán bằng tiền, tỷ giá thanh toán là tỷ giá trung bình cộng giữa tỷ giá bán ra của và tỷ giá bán ra của thị trường tự do công bố tại thời điểm thanh toán.

4.5. Nếu bên Bán cấp cho bên Mua một hạn mức tín dụng, hai bên sẽ ký tiếp một Thỏa thuận tín dụng, Thỏa thuận tín dụng cũng nằm trong khuôn khổ của Hợp đồng nguyên tắc bán hàng. Trong trường hợp này, thời hạn thanh toán được thực hiện căn cứ vào Thỏa thuận tín dụng đã ký kết. Nếu bên Mua sử dụng quá hạn mức tín dụng trong thỏa thuận, bên Bán có quyền từ chối cung cấp hàng cho đến khi Bên mua thực hiện việc thanh toán theo Thỏa thuận tín dụng đó.

Điều 5. Trách nhiệm của các Bên

5.1 Bên Bán:

- a) Đảm bảo cung cấp hàng hóa đúng chủng loại, chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật của Hãng cấp hàng/Nhà sản xuất.
- b) Định kỳ cung cấp cho Bên mua các thông tin về sản phẩm như: Danh mục và Catalogue sản phẩm hiện có, giá cả sản phẩm, dịch vụ đối với khách hàng...vv.
- c) Tư vấn cho Bên mua về sản phẩm và dịch vụ của Nhà cung cấp/Nhà sản xuất.
- d) Đào tạo, giới thiệu sản phẩm mới (nếu có).
- e) Hỗ trợ Bên mua trong công tác tìm hiểu và xúc tiến thị trường, quảng bá sản phẩm...vv.
- f) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

5.2 Bên Mua:

- a) Đảm bảo thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này cũng như trong Thỏa thuận tín dụng.
- b) Thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của Pháp luật Việt nam về quản lý và lưu thông hàng hóa. Bên bán không chịu trách nhiệm về các vi phạm pháp luật này của bên mua.
- c) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

Điều 6. Cung cấp và trao đổi thông tin giữa hai Bên

6.1. Để lập hồ sơ Bản hàng, hai bên cung cấp cho nhau các thông tin sau:

- + Tên doanh nghiệp
- + Địa chỉ giao dịch chính thức
- + Vốn
- + Tên tài khoản
- + Số tài khoản
- + Tên ngân hàng
- + Người được cử là Đại diện giao dịch trực tiếp của hai Bên (họ tên, chức vụ, chữ ký)

và Bên mua cung cấp thêm cho Bên bán các giấy tờ công chứng sau:

- + Giấy phép đăng ký kinh doanh
- + Quyết định thành lập doanh nghiệp
- + Quyết định bổ nhiệm Giám đốc và Kế toán trưởng
- + Quyết định ủy quyền ký thay Giám đốc và hoặc Kế toán trưởng (nếu có)

6.2. Hai bên thống nhất trao đổi thông tin thông qua các Đại diện liên lạc. Trong trường hợp nhân viên được ủy quyền giao dịch được ghi trên không được quyền tiếp tục đại diện trong việc giao dịch với Bên kia, hai bên cần có thông báo kịp thời, chính thức bằng văn bản/email/fax, gửi người đại diện liên lạc bên kia ngay lập tức và phải được đại diện liên lạc Bên kia xác nhận đã nhận được thông báo đó, nếu không, Bên gây thiệt hại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi hoàn chi phí thiệt hại cho Bên kia do việc chậm thông báo trên gây ra.

6.3. Trong trường hợp có sự thay đổi về những thông tin liên quan đến quá trình giao dịch giữa hai Bên như: thay đổi trụ sở làm việc, thay đổi mã số thuế, thay đổi tài khoản...vv hai Bên phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho nhau trước khi phát sinh việc mua bán mới.

Điều 7. Bảo hành sản phẩm

Bên Bán bảo hành tất cả các sản phẩm bán ra theo tiêu chuẩn bảo hành của Hãng cấp hàng/Nhà sản xuất về bảo hành sản phẩm. Để được bảo hành, các sản phẩm phải có phiếu bảo hành của Công ty và Bên mua phải tuân thủ các qui định đã được ghi trên phiếu bảo hành.

Điều 8. Dừng giao hàng hoặc hủy bỏ Hợp đồng trước thời hạn

8.1. Bên bán có quyền dừng giao hàng khi Bên mua đã sử dụng hết hạn mức tín dụng hoặc Bên mua chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ quá hạn được ký kết trong Thỏa thuận tín dụng giữa hai Bên. Trong trường hợp này, Bên mua có trách nhiệm thanh toán ngay theo qui định và chỉ khi Bên bán xác nhận việc thanh toán trên thì Hợp đồng mới được tiếp tục thực hiện.

8.2. Nếu Bên nào muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo trước cho Bên kia và hai Bên phải có xác nhận bằng văn bản, đồng thời hai bên tiến hành quyết toán hàng hóa và công nợ. Biên bản thanh lý Hợp đồng có xác nhận bởi cấp có thẩm quyền của các Bên mới là văn bản chính thức cho phép Hợp đồng này được chấm dứt.

8.3. Nếu Bên nào đơn phương hủy bỏ Hợp đồng làm thiệt hại đến quyền lợi kinh tế của Bên kia thì bên đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên kia.

Điều 9. Cam kết chung

9.1. Bên Mua là Bạn hàng của Bên Bán và không Bên nào được thay mặt hay mang danh nghĩa của Bên kia giao dịch với khách hàng.

9.2. Không Bên nào được sử dụng một tên gọi nào đó mà có thể bao hàm rằng trụ sở chính của Bên kia là trụ sở của mình.

9.3. Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều ghi trên Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên cố ý vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm tài sản về các hành vi vi phạm đó.

9.4. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thông

nhất cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu.

9.5. Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi hành. Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo qui định của Hợp đồng này.

Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng

10.1. Hợp đồng nguyên tắc này có giá trị tháng kể từ ngày ký kết. Hết thời hạn trên, nếu hai Bên không có ý kiến gì thì Hợp đồng được tự động kéo dài tháng tiếp theo và tối đa không quá năm.

10.2. Hợp đồng này chỉ chính thức hết hiệu lực khi hai Bên đã quyết toán xong toàn bộ hàng hóa và công nợ theo điều 8.2 nói trên.

10.3. Các Hợp đồng bán hàng, Thỏa thuận tín dụng cũng như các sửa đổi, bổ sung được coi như các phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Hợp đồng Nguyên tắc bán hàng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên bán

Chức vụ

Đại diện bên mua

Chức vụ